

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-6-2021

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 675/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1990; HKTT: Số 47 đường T, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1987; HKTT: Số 114 đường Đ, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà A và 02 con chung tên Bảo N và Bảo H có mặt. Bị đơn ông D1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:***

Bà A và ông D1 trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 239/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi ly hôn, bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 23/01/2015; còn ông D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N, sinh ngày 27/9/2012; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà A thực hiện tốt trách nhiệm nuôi dưỡng đối với con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H. Từ tháng 10/2020 đến nay, cháu Bảo N không còn sống cùng với ông D1 mà chuyển về sống cùng với bà A; hiện nay cháu Bảo N có nguyện vọng sống cùng với mẹ là bà A. Do đó, bà A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N; đồng thời yêu cầu ông D1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con là cháu Bảo N và cháu Bảo H mỗi tháng 1.500.000 đồng (750.000 đồng/con/tháng) cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bà A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông D1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Ngoài ra, bà A không cung cấp ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Chứng cứ nguyên đơn bà A cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 16/12/2020; Bản sao giấy CMND và Sổ hộ khẩu của nguyên đơn; Bản sao Giấy khai sinh 02 con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N và Nguyễn Ngọc Bảo H; Bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 239/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2019 của TAND huyện Dầu Tiếng; Bản tự khai của nguyên đơn ngày 16/12/2020; Bản tự khai của con chung cháu Nam ngày 07/4/2021.

**** Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc D1:***

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng như tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng để ông D1 biết và thực hiện tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông D1 cố tình vắng mặt, không tham gia quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do nên không thu thập được ý kiến của ông D1.

**** Xác minh và làm việc của Tòa án:***

- Ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương (Trưởng Ban lãnh đạo khu phố 2), xác định: Ông Nguyễn Quốc D1 hiện tại vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 114 Đồng Khởi, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, từ tháng 01/2021 đến nay ông D1 ít khi có mặt tại nhà. Ông D1 hiện

tại làm công việc gì và thu nhập như thế nào địa phương không rõ. Đối với 02 con chung của bà A và ông D1 thì hiện do bà A nuôi dưỡng.

- Ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị Ánh N1 (mẹ ruột của bà A), xác định: Bà A và ông D1 trước đây là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 239/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Khi ly hôn, bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bảo H; còn ông D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bảo N. Tuy nhiên, từ tháng 10/2020 đến nay, cháu N không còn sống cùng với ông D1 mà chuyển về sống cùng với bà A. Bà A hiện làm công nhân tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng/tháng.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà A có mặt, 02 con chung có mặt. Bị đơn ông D1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa. Quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Không kiến nghị xem xét, bổ sung thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nguyên đơn bà A, 02 con chung tên Bảo N và Bảo H có mặt; bị đơn ông D1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông D1 theo quy định theo quy định.

[2] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, bà A khởi kiện ông D1 với yêu cầu thay đổi để bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N, sinh ngày 27/9/2012; đồng thời yêu cầu ông D1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N, sinh ngày 27/9/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 23/01/2015 với mức 1.500.000 đồng/tháng (750.000 đồng/con/tháng) cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông D1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Ông D1 vắng mặt,

không cung cấp ý kiến. Quá trình tiến hành tố tụng đã xác định được bị đơn ông D1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 114 Đ, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời việc rút một phần yêu cầu khởi kiện không tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung của bà A là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Tại phiên tòa, bà A yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, thấy rằng:

Bà A và ông D1 trước đây là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 239/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi ly hôn, bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 23/01/2015; còn ông D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N, sinh ngày 27/9/2012; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ khi ly hôn đến nay, bà A thực hiện tốt trách nhiệm nuôi dưỡng con chung tên Bảo H. Con chung, Bảo N đã chuyển về sống cùng với bà A từ tháng 10/2020 đến nay. Tại phiên tòa, cháu Bảo N có nguyện vọng sống cùng với mẹ là bà A. Căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình (*con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*) nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Ông D1 phải chịu án phí thay đổi quyền nuôi con chung sau khi ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 58, 69, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Kim A đối với ông Nguyễn Quốc D1, cụ thể như sau:

1.1. Bà Nguyễn Thị Kim A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Bảo N, sinh ngày 27/9/2012 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.2. Quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc Bảo N, sinh ngày 27/9/2012 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 239/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương hết hiệu lực khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung” của bà Nguyễn Thị Kim A đối với ông Nguyễn Quốc D1.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Quốc D1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí thay đổi quyền nuôi con sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0045502 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 23/6/2021).

4.2. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phạm Minh Đồng